TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tú
Ông Trần Hoàng Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc*"Xin ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sau đó thì hai vợ chồng đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2018 tôi bệnh thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm, sau đó tôi trở về nhà mẹ ruột để sinh sống cho đến nay. Mặc dù được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, anh H cũng không hỏi han hay gọi điện thoại quan tâm thăm hỏi. Chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không hòa hợp và không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Út Tý sinh ngày 01/6/2011 đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc*"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, xét thấy: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Út Tý sinh ngày 01/6/2011 đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên..."; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly*

hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…”.

Xét thấy: Cháu Nguyễn Út Tý sinh ngày 01/6/2011 từ khi chị T và anh H ly thân thì đã do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mặt khác, theo quy định tại **khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì:*“... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hiện tại, cháu Tý đã được 12 tuổi. Căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến ngày 09/6/2023, sau khi chị T và anh H ly hôn thì cháu Tý có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị T. Mặt khác, chị T cũng xác định chị đồng ý tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Tý cho đến khi cháu Tý đủ 18 tuổi. Do đó,** để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của cháu Tý cần tiếp tục giao cháu Tý cho chị T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định chị và và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Chị T xác định chị và và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Út Tý sinh ngày 01/6/2011 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ngày 27/02/2023 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008859 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Bé **Đỗ Thanh Tú** **Tăng Thị Nhớ**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sol **Trần Quốc Trí** **Tăng Thị Nhớ**